TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13/4/2026
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thập và bà Bùi Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/4/1996; Căn cước công dân số: 030196001071; Nơi cư trú: Thôn Lạc D, xã Đại S, thành phố Hải Phòng. Hiện đang lao động và cư trú tại Đài Loan.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh ngày 30/5/1992; Căn cước công dân số: 030092013273; Nơi ĐKHK: Thôn Lạc D, xã Đại S, thành phố Hải Phòng. Hiện đang lao động và cư trú tại Đài Loan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Căn cước công dân số: 030173016939; Nơi cư trú: Thôn Lạc D, xã Đại S, thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Hoa, anh Thuyết, bà Măng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp,

vợ chồng không tôn trọng nhau. Tháng 12/2016 anh Thuyết đi lao động tại Đài Loan. Năm 2017 chị Hoa đi Đài Loan nhưng anh chị sống mỗi người một nơi. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng chủ yếu là liên quan đến các con, còn chuyện tình cảm vợ chồng khi đề cập đến lại cãi nhau. Từ năm 2021 đến nay chị và anh Thuyết không còn liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Chị Hoa xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ngày 02/02/2026 chị về Việt Nam và làm đơn xin ly hôn anh. Trước khi làm đơn xin ly hôn chị đã thông báo cho anh Thuyết biết, anh Thuyết đồng ý và đề nghị được nuôi con. Hiện anh Thuyết sống bất hợp pháp tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể và cũng không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn. Chị và gia đình anh Thuyết chỉ liên lạc với anh Thuyết qua mạng điện thoại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thuyết.

Về con chung: Chị và anh Thuyết có một con chung là Phạm Nhật M, sinh ngày 28/12/2015. Hiện nay con đang ở với bà nội là bà Nguyễn Thị M. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của con và anh Thuyết, chị để anh Thuyết nuôi con và chị đồng ý việc anh Thuyết ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh chị trong thời gian anh Thuyết không ở Việt Nam. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Tòa án xét xử đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ anh Thuyết xác định: Anh Thuyết và chị Hoa kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian, chị Hoa và anh Thuyết đều đi lao động tại Đài Loan nhưng mỗi người ở một nơi. Trong quá trình sống chung do vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau nên anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Thuyết chưa tu trí làm ăn, chưa lo toan cuộc sống gia đình và cả hai bên không có biện pháp cải thiện cuộc sống vợ chồng. Ngày 02/02/2026 chị Hoa về nước và làm đơn xin ly hôn anh Thuyết. Hiện anh Thuyết vẫn đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do anh Thuyết đi lao động tự do sống bất hợp pháp bên Đài Loan nên không có địa chỉ cụ thể. Anh Thuyết thường xuyên liên lạc về gia đình cho bà qua điện thoại (mạng Zalo). Mọi thông tin về việc chị Hoa khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Thuyết, bà đã thông báo cho anh Thuyết. Sau khi được bà thông báo, anh Thuyết không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên thông qua gọi điện trao đổi với bà, anh Thuyết có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con theo yêu cầu của chị Hoa và đề nghị được nuôi con Phạm Nhật Minh. Anh Thuyết ủy quyền cho bà trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh Thuyết, chị Hoa trong thời gian anh không ở Việt Nam. Bà đồng ý nhận sự ủy quyền của

anh Thuyết về việc nuôi con của anh chị và bà không yêu cầu anh Thuyết, chị Hoa phải có trách nhiệm gì khi bà chăm sóc con chung của anh chị.

Về tài sản chung: Bà xác định anh Thuyết, chị Hoa không có tài sản chung.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Đại Sơn thể hiện: Chị Hoa và anh Thuyết có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Đạo cũ nay là xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/02/2015. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian, sau đó cả anh và chị đều đi lao động Đài Loan. Thời gian khoảng tháng 02/2026 chị Hoa về Việt Nam, anh Thuyết hiện vẫn ở Đài Loan, địa chị cụ thể thế nào địa phương không nắm được. Do anh Thuyết, chị Hoa không có mặt tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị địa phương không nắm được và không can thiệp hòa giải cho anh chị. Nay chị Hoa có đơn xin ly hôn anh Thuyết, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết việc nuôi con cho đảm bảo cuộc sống của cháu.

Tại phiên tòa chị Hoa, bà Măng vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Thuyết đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao con Phạm Nhật M, sinh ngày 28/12/2015 cho anh Thuyết nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Thuyết không ở Việt Nam tạm giao con của anh Thuyết, chị Hoa là cháu Minh cho bà Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoa cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2026 đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Về án phí: chị Hoa phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Phạm Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều

28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định anh Phạm Văn T đã xuất cảnh gần đây nhất ngày 03/01/2017, chưa có thông tin nhập cảnh.

Anh Phạm Văn T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Nhật Minh trong thời gian anh không ở Việt Nam. Bà Măng đồng ý nhận sự ủy quyền của anh Thuyết. Hiện nay cháu Minh đang ở cùng với bà Măng nên Tòa án xác định bà Măng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và bà Măng đề nghị không đưa ông Phạm Văn Tuyết chồng bà vào tham gia tố tụng nên Tòa án không xác định tư cách tham gia tố tụng đối với ông Tuyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình anh Thuyết cung cấp địa chỉ của anh Thuyết nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Thuyết cung cấp, anh Thuyết đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể. Anh Thuyết vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng điện thoại. Bà Măng là mẹ đẻ anh Thuyết đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Thuyết biết thông tin liên quan đến nội dung vụ kiện xin ly hôn của chị Hoa. Tòa án cũng đã tiến hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Thuyết vẫn vắng mặt. Chị Hoa, bà Măng đề nghị giải quyết vắng mặt. HĐXX xác định anh Thuyết là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/02/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng, anh chị đã sống ly thân từ lâu. Thông qua gia đình, anh Thuyết cũng có quan điểm đồng ý theo yêu cầu của chị Hoa. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoa và anh Thuyết đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hoa ly hôn anh Thuyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh chị có một con chung

Phạm Nhật M, sinh ngày 28/12/2015. Từ khi anh chị đi xuất khẩu lao động đến nay, cháu Minh được bà Măng (mẹ anh Thuyết) chăm sóc, nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống cho cháu, khi ly hôn chị Hoa đồng ý để anh Thuyết nuôi con, chị Hoa tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng. Thông qua gia đình, anh Thuyết cũng có quan điểm được nuôi con. Xét thấy, hiện tại anh Thuyết, chị Hoa đều đang ở nước ngoài (chị Hoa xuất cảnh ngày 05/3/2026), cháu Minh đang được bà nội là bà Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc khác, cháu Minh có nguyện vọng được ở với anh Thuyết và bà Măng; bà Măng cũng đồng ý nuôi con giúp anh Thuyết trong thời gian anh không ở Việt Nam. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu, cần giao cháu Phạm Nhật Minh cho anh Thuyết chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Thuyết không ở Việt Nam, bà Nguyễn Thị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoa cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2026 đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

[2.3] Tài sản chung: Chị Hoa xác định không có, không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Dân sự (về Hôn nhân gia đình) sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình. Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; Điều 271; 273; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con Phạm Nhật M, sinh ngày 28/12/2015 cho anh Phạm Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm giao cho bà Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh trong thời gian anh Thuyết không ở Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoa, cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Thuyết có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Hoa chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự Hôn nhân&Gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu số 0002029 ngày 24/02/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoa còn phải nộp là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 11 - Hải Phòng*
- *Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đại Sơn, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 17/2015 ngày 13/02/2015;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

Trịnh Cẩm Vân